TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **266**/2023/QĐST-DS	*Thành phố Huế, ngày 22 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 336/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP N**; Địa chỉ: Số 198 K, phường T, Quận K1, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn H, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách điều hành Ngân hàng TMCP N Chi nhánh Huế (Theo Giấy ủy quyền số: 371/UQ-VCB-PC ngày 01/8/2022).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Văn H: Ông Trần Cao N1; chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng bán lẻ Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Huế (Theo Giấy ủy quyền số: 286/UQ-VCB-PC ngày 19/7/2023); Địa chỉ: 78 V, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: **Bà Hồ Thị Nhã C**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn K2, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Cung Trọng T, sinh năm 1957;

+ Bà Hồ Thị Mỹ T1, sinh năm 1957;

+ Anh Cung Trọng H1, sinh năm 1982;

+ Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Thôn K2, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền gốc và tiền lãi:

Bà Hồ Thị Nhã C có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N số tiền gồm:

+ Hợp đồng tín dụng số 441/2021/KHBL-BĐS: 2.526.753.131 đồng (trong đó: Nợ gốc: 2.322.860.000 đồng; lãi trong hạn: 201.955.268 đồng; Lãi quá hạn: 1.937.863 đồng)

+ Hợp đồng tín dụng số 543/2022/KHBL-HMKD: 6.671.989.587 đồng (trong đó: Nợ gốc: 6.190.000.000 đồng; lãi trong hạn: 333.000.655 đồng; Lãi quá hạn: 148.988.932 đồng).

+ Thẻ tín dụng số VS0160000445: Nợ gốc: 146.318.386 đồng; lãi trong hạn: 18.029.202 đồng; lãi quá hạn: 2.994.233 đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi của 03 hợp đồng nêu trên tính đến ngày 13/9/2023 là 9.366.084.539 đồng (Chín tỷ, ba trăm sáu mươi sáu triệu, không trăm tám mươi tư nghìn, năm trăm ba mươi chín đồng); trong đó: Số tiền gốc là 8.659.178.386 đồng; Tiền lãi trong hạn là: 552.985.125 đồng; Tiền lãi quá hạn: 153.921.028 đồng.

2.2. Về thời hạn trả nợ: Vào ngày 31/12/2023.

Kể từ ngày 14/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, bà Hồ Thị Nhã C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 441/2021/KHBL-BĐS ngày 01/6/2021, Hợp đồng tín dụng số 543/2022/KHBL-HMKD ngày 12/7/2021 và thẻ tín dụng Visa số VS0160000445.

Trong trường hợp bà Hồ Thị Nhã C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng TMCP N thông qua Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Huế có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của Bà Hồ Thị Nhã C theo hợp đồng bảo đảm số 441/2021/TCTS-BĐS ký ngày 01/06/2021 là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ số 29, diện tích 291,8m^2 tọa lạc tại 10/121 Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 700077 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho bà Hồ Thị Nhã C ngày 31/5/2021; tài sản bảo đảm của Ông Cung Trọng T, Bà Hồ Thị T1 theo hợp đồng bảo đảm số 591/2021/TCTS-BĐS ký ngày 17/07/2021 là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 260, tờ bản đồ số 33, diện tích 804,7m^2 tọa lạc tại Thôn K2, xã V, thị xã T (Nay là phường V, thành phố H), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 872562 do UBND thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho ông Cung Trọng T, bà Hồ Thị T1 ngày 11/11/2013 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng TMCP N. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không thanh toán hết nợ thì bà Hồ Thị Nhã C vẫn có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP N theo quy định của pháp luật.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Hồ Thị Nhã C phải chịu 58.683.000 đồng (Năm mươi tám triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng chẵn)

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí là 58.505.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0006408 ngày 25/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hồng